

성명: 반: 날짜: 주제:

<p>자기소개 발표내용소 개</p>	<p>Xin chào tất cả các quý vị, tôi là Hà, hiện đang học tại trường Hàn ngữ Kanata. 안녕하십니까? 현재 가나다 어학당에서 공부하고 있는 하라고 입니다. Nội dung mà tôi thuyết trình hôm nay là Tôi của 10 năm sau. 오늘 제가 발표하는 내용은할 10년 후의 나입니다. Trước tiên, xin gửi lời cảm ơn đến thầy cô, các bạn trong lớp đã tham gia buổi thuyết trình 먼저 프레젠테이션에 참석해주신 선생님, 반 친구들께 감사드립니다. Tôi xin phép được bắt đầu 시작하도록 하겠습니다.</p>
<p>발표내용 (100-600자)</p>	<p>Xin chào! 안녕하세요? Tôi là Hà. 제 이름은 하라고입니다.(하라고 합니다.) Tôi của mười năm sau so với bây giờ chắc sẽ thấy đổi nhiều. Tuổi cũng nhiều đi, học được nhiều điều hơn quá nhiều việc, và tôi của 10 năm sau chắc sẽ trưởng thành hơn. 10년 뒤의 내 인생이 많이 변화할까? 가능할까? 그때는 지금보다 나이도 더 많고 이것저것도 배우고 아마도 많이 성장할것입니 다.(성장할 것입니다) Dù có thấy đổi nhiều như nào đi nữa nhưng có một điều sẽ ko thay đổi tôi sẽ vẫn là một người muốn cho đi và nhận lại yêu thương và tin tưởng vào những điều tốt đẹp trên 10 năm sau, tôi sẽ có một công ty nhỏ đó chính mình xây dựng, nơi mà tôi muốn được làm việc cùng với những đồng nghiệp vì không ai có thể tự làm mọi thứ một mình. 10년 후에 제가 직접 운영(운영)할 사업도 있고 서로 도와 주시는 분들을 cuộc đời này.</p>

얼마나 변화할지 잘 모르겠지만 정확히 말할 수 있는 건 오직 하나, 마음을 주고 받을(주고받을) 수 있는 사람이라는 것입니다
Tuần tới tôi sẽ có một buổi kí tặng sách dành cho những đọc giả thích đọc sách tôi viết, những người mà đã nhận được những niềm an ủi từ trong những câu văn bình dị có ở trong đây.

다음주(다음 주)에는 제 책을 좋아하는 분들라(과) 제 글을(로) 위로받는(위로받는) 사람들을위한(사람들을 위한) 사이회(사인회)가 있습니다.

Thêm nữa, tôi muốn thử thách mình qua việc dịch những quyển sách khó bằng tiếng Hàn, tôi muốn cải thiện bản thân mỗi ngày một. 또한 통역사가 되고 싶으면 읽어야 하는 다양한 종류의 책들의 자서전 쓰기, 과학 전공, 문화 역사 등...어려운 경험을 쌓아야 하는 것도 있고 매일 점점 능력도 늘고 성과도 얻을 수가 있는 것입니다.

Tôi cũng muốn được đi thám hiểm đó đây ở nhiều nước trên thế giới, gặp gỡ nhiều người và ăn được nhiều món ngon.

세계를 탐험하는 여행자로 살아갈것고(살아 가면서) 온 세상에서 재미있는 사람들을 만나고 맛있는 음식도 먹고 하는 게(먹는 것)을 좋아합니다.

일하고 싶고(분들과 일하고 싶습니다.) 왜냐하면 혼자 할 수 있는것은(있는 것은) 아무것도 없으니까 동료의 있다면 좋겠습니다.

Vì vậy, bắt đầu từ hôm nay tôi phải chuẩn bị thật tốt cho những mục tiêu đó. Mục tiêu gần nhất là kế hoạch 1 năm, kế hoạch 3 năm và sau đó là kế hoạch 5 năm. Cùng với đó là trách nhiệm, tính kỉ luật, lòng nhiệt thành, tình yêu để đạt được điều mình mong muốn. Tôi biết mình có thể đạt được mục tiêu ấy.

그러면(그러기 위해선) 오늘부터 10년 뒤의(뒤에) 얻을 수 있는 목표에(목표를) 위해서 제일 먼저 1년, 중요한 계획이(계획을) 세우고 계속 3년 필요하는 계획도 있고 그다음은 5년 아긴 계획을(?) 꼭 세우도록 하겠습니다. 그리고는 그게 합쳐서(그것이 합쳐져서) 책임감, 열정, 자신 규칙, 사랑에 따라 목표를 달성할 수가 있는것입니다.(있을 것입니다)

제가 발표한 내용은 여기까지 입니다. 경청해주셔서 감사합니다.